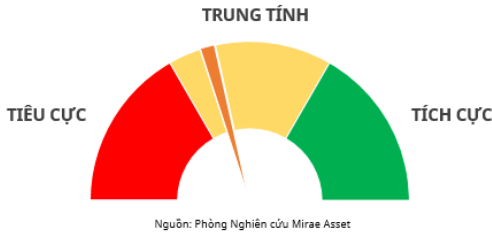


Thang đo sức mạnh thị trường



17 Tháng Mười Hai 2021

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

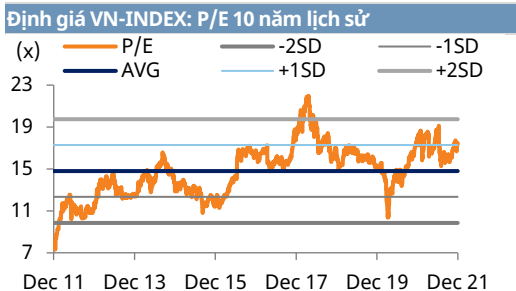
Tổng quan thị trường				
	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,479.79	1.11	0.27	40.70
HNX	456.20	1.21	-1.46	165.23
UPCOM	111.60	-0.19	-0.54	58.77
MSCI EM	1,223.89	-1.18	-4.89	-3.85
NIKKEI	28,545.68	0.38	-3.85	6.49
HANG SENG	23,192.63	-3.35	-9.58	-13.07
KOSPI	3,017.73	0.25	1.87	8.93
FTSE	7,262.31	-0.40	-0.40	10.86
S&P 500	4,668.67	0.03	-0.43	25.42
NASDAQ	15,180.43	-2.17	-4.65	18.92

Định giá thị trường			
	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	17.46	2.77	15.87
SET INDEX	19.66	1.77	7.83
JCI INDEX	25.68	2.21	7.73
PCOMP INDEX	24.02	1.79	7.69

Lãi suất tham chiếu				
	Thị giá	1W (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.00	0	0	0
5 năm	0.82	2	7	-20
10 năm	2.10	2	4	-25

Tỷ giá ngoại hối				
	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	22,937	0.38	-1.26	0.80
US\$/KRW	1,181	0.03	0.13	-7.43
US\$/JPY	114	-0.18	0.38	-9.27
US\$/EUR	0.88	-0.07	-0.06	8.33
US\$/GBP	0.75	-0.37	1.27	1.96
US\$/SGD	1.36	0.01	-0.66	-2.84

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)			
	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	1,390	1,211	849
HNX	165	155	123
UPCOM	111	99	64



Nhận định thị trường

Chốt tuần có nhiều sự kiện quan trọng, VN-Index vững bước tiến sát ngưỡng 1.480

Tuần 13 - 17/12 xuất hiện nhiều thông tin quan trọng ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán như: (1) Phiên họp tháng 12 của FED với quyết định quan trọng về chương trình mua trái phiếu là kế hoạch dự tính về điều hành lãi suất năm 2022 và 2023; (2) Phiên chốt hợp đồng tương lai tháng 12 (16/12); (3) Phiên chốt danh mục của 2 quỹ ETF (17/12). Các sự kiện trên đã khiến VN-Index trải qua những phiên dao động lớn trong ngày, tuy nhiên chỉ số vẫn thành công giữ được tuần hồi phục thứ 2 liên tiếp. Chốt tuần tại 1.479,79, VN-Index tăng 16,25 điểm (+1,11%).

Nhóm cổ phiếu Bất động sản tiếp tục thu hút sự quan tâm mạnh của dòng tiền, nhiều cổ phiếu trong nhóm này đã tham gia vào top 10 cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến chỉ số với mức tăng ấn tượng trong tuần. Đứng đầu là VHM với mức tăng 4,4% trong tuần đã giúp VN-Index tăng 4,1 điểm, tiếp theo là BCM và DIG với mức tăng 26,2% và 32,8% đã lần lượt giúp VN-Index tăng 3,8 và 2,9 điểm. Các cổ phiếu BĐS khác có mức tăng mạnh trong tuần như CII (+28,8%), NLG (+15,9%) và VGC (+13,1%).

Khối ngoại đã bán hơn 2.060 tỷ đồng trong tuần chốt danh mục ETF, khối này đã có chuỗi 5 ngày liên tiếp bán ròng. VPB bị khối này bán ra hơn 1.200 tỷ đồng trong tuần và là cổ phiếu bị khối này bán ròng mạnh nhất. Bị khối ngoại bán ra 699 tỷ đồng, HPG đứng vị trí thứ 2, tiếp theo là GEX với giá trị bán ròng 214 tỷ.

Diễn biến tăng điểm của VN-Index trong tuần được chúng tôi đánh giá tích cực cùng với sự cải thiện của thanh khoản. Tâm lý lo ngại của NĐT về việc FED sẽ thu hẹp chương trình mua trái phiếu có thể đã không còn, tạo triển vọng tiếp tục tăng điểm trong tuần sau. Cơ hội cho VN-Index trở lại mốc 1.500 đang đến gần. Xu hướng của VN-Index cải thiện lên mức Đi ngang. Điểm số kỹ thuật ngắn hạn của Mirae Asset đang ở mức **+5 (KHẢ QUAN)**. P/E của VN-Index hiện đang ở mức 17,46.

Phạm Bình Phương, Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-6	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	6	KHẢ QUAN
Nikkei 225	2	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	6	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thị trường trái phiếu:

- Trong tuần, KBNN đã huy động thành công 7.000 tỷ đồng, đạt 93,3% tổng lượng phát hành, tỷ lệ Chào mua/ Gọi thầu giảm về mức 2,1 lần từ mức 3,3 lần của tuần trước. Cụ thể, kỳ hạn 15 năm bán hết toàn bộ 3.000 tỷ đồng tại mức lợi suất 2,34% (-2bps); Kỳ hạn 20 năm bán toàn bộ 2.000 tỷ tại mức lợi suất 2,77% (-1bps); Và kỳ hạn 30 năm phát hành thành công toàn bộ 2.000 tỷ đồng tại mức lợi suất 2,98% (+0bps). Trong khi đó kỳ hạn 5 năm phát hành không thành công toàn bộ 500 tỷ đồng.
- Tuần sau vào ngày 22/12 KBNN sẽ tổ chức đấu thầu 7.500 tỷ đồng TPCP tại các kỳ hạn: (1) Kỳ hạn 5 năm có giá trị 500 tỷ đồng; (2) Kỳ hạn 10 năm có giá trị 2.000 tỷ đồng; (3) Kỳ hạn 15 năm có giá trị 3.000 tỷ đồng; (4) Kỳ hạn 20 năm có giá trị 2.000 tỷ đồng.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính.

Thị trường tiền tệ:

- **Lãi suất liên ngân hàng:** Trong tuần 08 - 15/12, kỳ hạn O/N giữ nguyên mức 0,64%, trong khi kỳ hạn 1 tuần và 2 tuần tăng lần lượt +3 bps và 6bps lên các mức 0,79% và 0,95%. Các kỳ hạn dài hơn như 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng ghi nhận các mức tăng mạnh, lần lượt +29 bps, +104 bps và +51 bps lên các mức 1,55%, 2,88% và 3,16%.
- Tỷ giá VND/USD tại ngày 17/12/21 của NHNN tăng 0,181% so với cuối tuần trước, lên mức 23.217 VND/USD. Tỷ giá NHTM giảm lần lượt 0,35% ở chiều mua và 0,173% ở chiều bán về các mức 22.750 - 23.060 VND/USD. Trong khi đó, tỷ giá tự do tăng cả chiều mua lẫn bán lên mức 23.700 - 23.740 mức tăng tương ứng 0,637% và 0,593%.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vietcombank

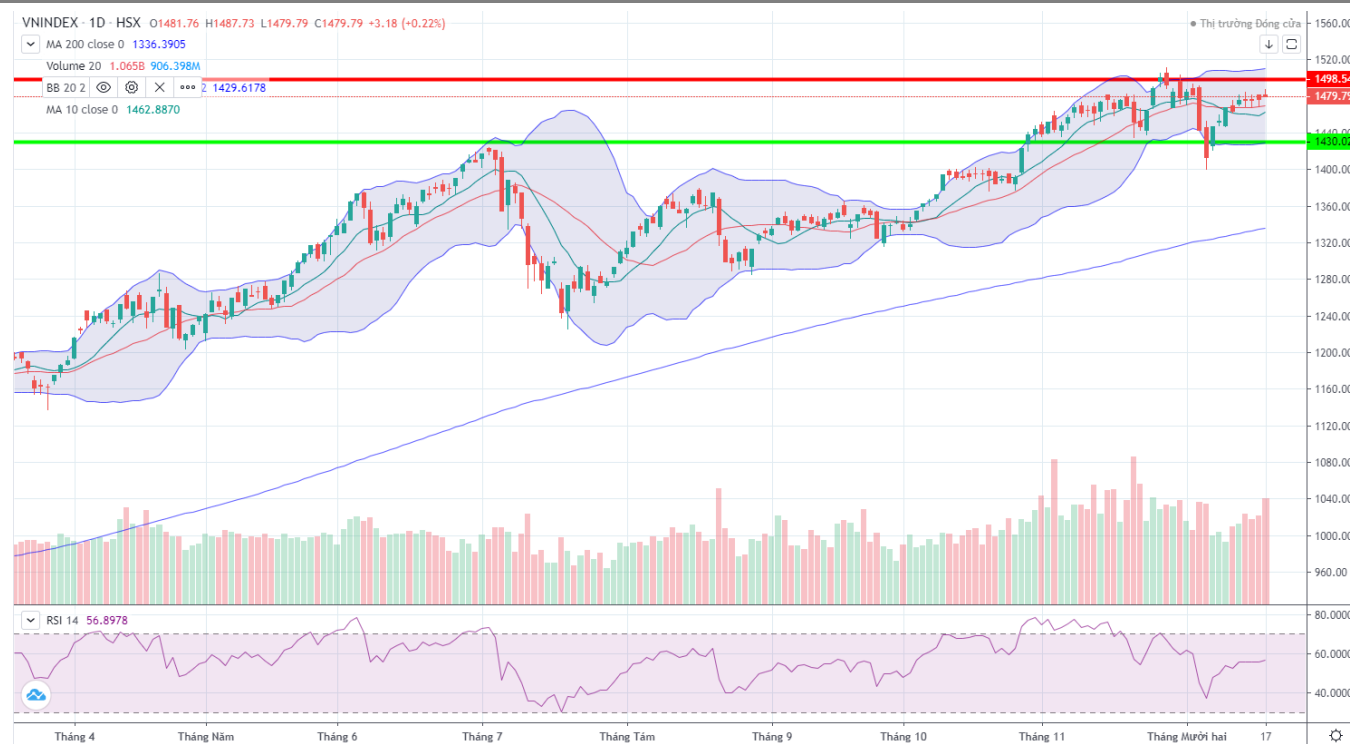
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-6	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (26/11/2021)	1,479.79	Kháng cự 1 1.500
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Đi ngang	Kháng cự 2 1.550
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1 1.430
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Tăng	Hỗ trợ 2 1.400

Xu hướng VN-Index đang cải thiện dần, chỉ số cần 1 phiên bứt phá để xu hướng ngắn hạn trở lại trạng thái tăng điểm. Xu hướng ngắn hạn của VN-Index hồi phục lên mức **+5 (KHẢ QUAN)**.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fireant

Nhận định phái sinh

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (17/12/2021)	1,520	Kháng cự 1 1.530
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TIÊU CỰC	Kháng cự 2 1.550
VN30 - đóng cửa	1.513	Hỗ trợ 1 1.500
Chênh lệch VN30F1M & VN30	+6,44	Hỗ trợ 2 1.480

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	-1	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	-2	TIÊU CỰC

Với việc phục hồi tích cực khi VN30F1M chạm về vùng giá dưới 1,470 điểm và đóng cửa ở quanh vùng MA 50 ngày của mình. VN30F1M dẫn xác lập xu hướng hồi phục, tuy nhiên xu hướng vẫn chưa rõ ràng và mạnh khi thanh khoản vẫn đang ở mức thấp. Vì vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chấp nhận rủi ro thấp và trung bình nên đứng ngoài quan sát thêm, còn nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao có thể mở vị thế LONG theo chiến lược sau:

Chiến lược 1 (Short)	Điểm số	Chiến lược 2 (Long)	Điểm số
+ Short	n/a	+ Long	1.515
+ Stop loss (Cắt lỗ)	n/a	+ Stop loss (Cắt lỗ)	1.510
+ Take profit (Chốt lời)	n/a	+ Take profit (Chốt lời)	1.540

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (đồ thị ngày)



Nguồn: Fdata

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ - MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
FRT	Bán lẻ	81,500	1,390,350	81	7	
D2D	Bất động sản	64,300	261,355	98	7	
DIG	Bất động sản	91,000	6,485,055	100	5	
TNG	Dệt may	34,700	2,136,365	94	5	
POW	Điện	17,350	24,431,544	82	7	Top sức mạnh ngành
VGC	Vật liệu xây dựng	61,500	2,369,920	93	7	Top sức mạnh ngành
FCN	Xây dựng	27,850	7,786,850	80	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
VHM	84.9	6,671,790	7	KHẢ QUAN	367,944	10.2	4.2	566
KBC	57	9,671,465	7	KHẢ QUAN	32,476	33.4	2.1	551
POW	17.35	24,431,544	7	KHẢ QUAN	40,046	13.8	1.3	424
TCH	25.2	14,590,720	7	KHẢ QUAN	15,592	19.3	1.6	368
CII	36	8,714,600	7	KHẢ QUAN	8,603	3,040.2	1.8	314
VRE	31.1	8,367,255	7	KHẢ QUAN	69,987	32.3	2.3	260
BSR	22.5	8,887,635	7	KHẢ QUAN	69,761	#N/A N/A	2.2	200
LDG	16.3	12,226,030	7	KHẢ QUAN	3,915	128.7	1.2	199
VGC	61.5	2,369,920	7	KHẢ QUAN	27,574	29.0	4.2	146
FIT	15.55	7,681,610	7	KHẢ QUAN	4,072	26.9	1.2	119
FRT	81.5	1,390,350	7	KHẢ QUAN	6,437	56.3	4.9	113
TTF	12.25	8,904,480	7	KHẢ QUAN	3,797	#N/A N/A	#N/A N/A	109
DLG	8.3	10,360,555	7	KHẢ QUAN	2,484	#N/A N/A	1.1	86
KDH	50	1,702,540	7	KHẢ QUAN	32,404	27.2	3.3	85
HHS	12.8	6,149,775	7	KHẢ QUAN	3,476	19.5	0.9	79
DXG	36.2	13,080,665	6	KHẢ QUAN	21,576	27.9	2.5	474
SCR	21.6	12,022,585	6	KHẢ QUAN	7,877	27.9	1.6	260
MSN	158.8	1,153,190	6	KHẢ QUAN	185,934	77.5	8.6	183
CTD	91	919,020	6	KHẢ QUAN	6,743	125.6	0.8	84
HAH	70.7	1,141,135	6	KHẢ QUAN	3,444	12.1	2.7	81
DIG	91	6,485,055	5	KHẢ QUAN	45,490	51.8	7.7	590
CEO	53	6,139,390	5	KHẢ QUAN	13,639	#N/A N/A	4.9	325
FCN	27.85	7,786,850	5	KHẢ QUAN	3,493	29.7	1.6	217
VGT	28.5	5,088,665	5	KHẢ QUAN	14,250	50.0	2.3	145
GAS	99	938,720	5	KHẢ QUAN	189,481	23.1	3.9	93
TNG	34.7	2,136,365	5	KHẢ QUAN	3,198	14.9	2.2	74
NVL	114.5	4,067,060	4	KHẢ QUAN	169,759	48.5	5.0	466
FLC	17	25,375,604	4	KHẢ QUAN	12,070	7.9	1.3	431
NLG	64.8	5,838,050	4	KHẢ QUAN	24,815	15.0	2.8	378

ROS	10.6	32,662,404	4	KHẢ QUAN	6,017	32.9	1.0	346
HQC	8	24,641,904	4	KHẢ QUAN	3,813	905.3	0.9	197
IJC	32.65	4,925,290	4	KHẢ QUAN	7,088	9.5	2.2	161
LCG	23.45	6,780,295	4	KHẢ QUAN	4,026	11.6	1.8	159
AAA	18.6	6,229,275	4	KHẢ QUAN	6,072	17.6	1.3	116
SBT	24.3	4,309,580	4	KHẢ QUAN	15,163	22.6	1.8	105
GMD	49.2	1,903,190	4	KHẢ QUAN	14,858	34.2	2.5	94
SZC	65.2	1,394,710	4	KHẢ QUAN	6,600	25.7	4.7	91
KLF	8.5	10,094,170	4	KHẢ QUAN	1,372	966.1	0.8	86
PC1	40.25	1,931,175	4	KHẢ QUAN	9,453	14.3	2.1	78
HVN	23.45	3,271,515	4	KHẢ QUAN	51,928	#N/A N/A	21.7	77
NTL	43.2	1,731,950	4	KHẢ QUAN	2,629	8.9	2.2	75
HPG	46.7	19,785,790	2	TRUNG TÍNH	208,885	6.6	2.5	924
ITA	16.55	25,739,200	2	TRUNG TÍNH	15,529	94.1	1.4	426
HAG	12.15	32,269,070	2	TRUNG TÍNH	11,268	#N/A N/A	2.3	392
TPB	51.1	5,131,925	2	TRUNG TÍNH	60,107	11.6	2.4	262
HBC	26.65	9,581,885	2	TRUNG TÍNH	6,424	63.3	1.8	255
DGC	172	1,426,575	2	TRUNG TÍNH	29,511	23.8	6.0	245
DPM	50.5	4,618,760	2	TRUNG TÍNH	19,528	12.4	2.2	233
NKG	39	5,679,645	2	TRUNG TÍNH	8,518	4.1	1.6	222
PVS	26	6,375,620	2	TRUNG TÍNH	12,427	21.9	1.0	166
HNG	10.4	13,685,300	2	TRUNG TÍNH	11,529	204.7	1.7	142
VIB	43.9	3,207,035	2	TRUNG TÍNH	68,105	12.2	3.1	141
GVR	38.2	2,864,320	2	TRUNG TÍNH	153,000	30.7	3.1	109
ASM	21.3	4,742,275	2	TRUNG TÍNH	5,514	9.6	1.1	101
ART	15.1	5,041,900	2	TRUNG TÍNH	1,464	154.9	1.3	76
TVC	22.3	3,435,660	1	TRUNG TÍNH	2,311	4.1	1.6	77
VND	79.9	6,987,205	0	TRUNG TÍNH	34,796	15.8	4.0	558
PDR	95.5	4,702,120	0	TRUNG TÍNH	47,060	29.5	7.5	449
HHV	26.1	11,248,820	0	TRUNG TÍNH	6,979	44.7	1.1	294
IDC	86.8	3,279,610	0	TRUNG TÍNH	26,040	47.8	6.4	285
DCM	37.9	6,480,950	0	TRUNG TÍNH	20,064	22.3	3.0	246
HSG	36.1	6,764,435	0	TRUNG TÍNH	17,815	4.1	1.6	244
PVD	28	5,978,245	0	TRUNG TÍNH	11,707	305.5	0.9	167
MWG	134.8	1,054,130	0	TRUNG TÍNH	95,876	21.9	5.1	142
BID	44.95	2,329,125	0	TRUNG TÍNH	180,589	18.3	2.2	105
PLX	54.5	1,773,510	0	TRUNG TÍNH	68,993	20.5	2.8	97
VCG	48.8	7,394,760	-1	TRUNG TÍNH	21,555	37.6	3.2	361
HCM	46.15	5,654,370	-1	TRUNG TÍNH	21,117	17.4	3.6	261
TCB	49.9	15,129,985	-2	TRUNG TÍNH	175,019	10.0	2.0	755
STB	28.5	21,736,710	-2	TRUNG TÍNH	53,352	15.1	1.6	619
CTG	32.9	10,858,125	-2	TRUNG TÍNH	158,349	9.6	1.7	357
LPB	21.8	11,931,250	-2	TRUNG TÍNH	26,238	9.5	1.6	260
PAN	37.9	5,814,650	-2	TRUNG TÍNH	7,875	37.1	2.1	220
FPT	96.9	1,690,985	-2	TRUNG TÍNH	87,480	21.7	5.2	164
ACB	33.2	4,754,400	-2	TRUNG TÍNH	89,705	9.2	2.1	158
APS	39	3,219,505	-2	TRUNG TÍNH	3,237	9.1	3.3	126
BCG	25.3	4,531,940	-2	TRUNG TÍNH	11,292	8.9	2.7	115

VCB	99.7	1,115,165	-2	TRUNG TÍNH	357,907	16.9	3.3	111
VJC	122.5	857,490	-2	TRUNG TÍNH	66,347	54.0	3.9	105
TSC	14.8	6,059,730	-2	TRUNG TÍNH	2,185	19.4	1.3	90
GEX	40.95	15,618,215	-4	TIÊU CỰC	34,869	25.8	3.0	640
SHS	51	10,056,425	-4	TIÊU CỰC	16,589	12.5	3.6	513
MBB	28.2	12,899,040	-4	TIÊU CỰC	106,549	9.6	1.9	364
VIX	32.2	9,908,730	-4	TIÊU CỰC	8,897	9.8	3.0	319
HDB	29.75	7,044,630	-4	TIÊU CỰC	58,770	10.5	2.1	210
VNM	85.7	2,132,655	-4	TIÊU CỰC	179,109	19.0	5.8	183
DBC	75.5	2,251,290	-4	TIÊU CỰC	8,701	8.9	1.8	170
ORS	26.9	3,938,140	-4	TIÊU CỰC	5,390	#N/A N/A	2.5	106
SBS	18	5,595,915	-4	TIÊU CỰC	2,280	1,984.6	11.0	101
HDG	75.8	1,325,365	-4	TIÊU CỰC	12,436	15.7	3.3	100
DPG	76.3	1,119,350	-4	TIÊU CỰC	4,807	12.7	3.8	85
MBS	40	1,952,955	-4	TIÊU CỰC	10,704	18.0	3.3	78
SSI	52.8	22,676,540	-6	TIÊU CỰC	51,573	24.2	3.8	1,197
VPB	34	21,758,430	-6	TIÊU CỰC	150,257	12.2	2.4	740
VIC	102	4,037,010	-6	TIÊU CỰC	388,132	81.7	3.8	412
VCI	75.4	3,833,585	-6	TIÊU CỰC	24,975	18.0	3.9	289
SHB	22.25	12,315,165	-6	TIÊU CỰC	59,205	12.1	1.9	274
KDC	55.5	2,713,085	-6	TIÊU CỰC	13,965	27.3	2.3	151
IDI	15.4	5,633,480	-6	TIÊU CỰC	3,460	41.9	1.2	87
HT1	23.7	3,353,600	-6	TIÊU CỰC	9,043	19.6	1.6	79

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Deutsche Bank: Ngay cả khi FED tăng lãi suất, chứng khoán vẫn tiếp tục tăng trong 10 tháng sau đó

Chiều 16/12, theo giờ địa phương, tại thủ đô New Delhi, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã tiếp tỷ phú Prakash Hinduja, Chủ tịch khu vực Châu Âu của Tập đoàn Hinduja.

Tỷ phú Prakash Hinduja là doanh nhân người Thụy Sĩ gốc Ấn Độ, hiện đang giữ chức Chủ tịch khu vực Châu Âu của tập đoàn Hinduja, một trong những công ty gia đình lớn nhất thế giới.

Ông cho biết tập đoàn đang tiến hành nghiên cứu thị trường và xem xét xây dựng nhà máy lắp ráp tại Việt Nam đối với xe thương mại và xe phục vụ quốc phòng. Ngoài ra, tập đoàn cũng đang tìm hiểu cơ hội đầu tư trong các lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, ô tô, công nghệ thông tin, điện, năng lượng tái tạo, an ninh mạng.

Hinduja là tập đoàn toàn cầu đa ngành lớn có trụ sở tại London được thành lập từ năm 1914. Hiện tập đoàn có khoảng 200.000 nhân viên, hoạt động kinh doanh tại hơn 100 quốc gia. Lĩnh vực hoạt động chính bao gồm: dịch vụ tài chính và ngân hàng, ô tô, dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin, dầu và hóa chất đặc biệt, điện và năng lượng tái tạo, an ninh mạng.

Tỷ phú Ấn Độ xem xét xây nhà máy sản xuất ô tô tại Việt Nam

Sáng 8/12, Ủy ban Thường vụ Quốc hội họp phiên thứ 6, thảo luận sửa 8 luật (gồm Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự).

Sửa đổi Luật Điện lực, Chính phủ đề xuất sửa Điều 4 theo hướng, Nhà nước thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải, trừ các dự án lưới điện do Nhà nước đầu tư theo quy hoạch phát triển điện lực trong từng thời kỳ.

Đề tư nhân làm hạ tầng truyền tải điện là một trong những giải pháp giảm tải lưới điện hiện nay. Tỷ trọng nguồn điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió...) ngày càng lớn trong tổng công suất nguồn nhưng lại tập trung chủ yếu ở một số vùng phụ tải thấp.

Đa số ý kiến thường trực Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường khi thẩm tra sơ bộ đều đồng tình cho phép doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải. Song cũng có ý kiến đề nghị cân nhắc khi mở cho tư nhân tham gia đầu tư lĩnh vực này.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ góp ý, cần có đánh giá tác động về an ninh năng lượng, quốc phòng kỹ lưỡng hơn khi cho phép các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng lưới truyền tải điện, nhất là các trạm, đường dây lưới điện 500 kV.

Viện trưởng CIEM: Đã đến lúc cân nhắc điều chỉnh room ngoại tại các ngân hàng thương mại

Báo cáo "Nghiên cứu tính cần thiết của việc điều chỉnh tăng giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại các ngân hàng thương mại Việt Nam" của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho thấy một số ngân hàng đã có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài chạm trần 30% hoặc gần chạm trần 30% (tháng 4/2021).

Cụ thể, tính đến 30/6/2021 có 19 tổ chức tín dụng (TCTD) có cổ đông là tổ chức nước ngoài sở hữu trên 1% vốn điều lệ.

Trong đó, ngân hàng thương mại nhà nước có 3/4 ngân hàng và ngân hàng thương mại cổ phần là 16/28 ngân hàng; 11 TCTD có tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên 15% trong đó có 5 TCTD có tỷ lệ sở hữu cổ phần của tổ chức nước ngoài trên 25%.

Tại sự kiện công bố báo cáo, bà Trần Thị Hồng Minh, Viện trưởng CIEM, cho rằng đã đến lúc cần đặt vấn đề phải nghiên cứu xem xét điều chỉnh tăng giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, theo Tạp chí Kinh tế và Dự Báo.

Thông tin từ CIEM cho biết hiện nay, nhiều ngân hàng cổ phần đã và đang tìm kiếm tốt cơ hội tăng vốn chủ sở hữu từ các cổ đông nước ngoài như: Ngân hàng Bản Việt, Nam A Bank, OCB, VIB, ACB, Techcombank, VPBank,...

Một số ngân hàng khác cũng đang tìm kiếm, lựa chọn, đàm phán tìm cổ đông chiến lược. Ước tính hơn một nửa số NHTM đang hoạt động có cổ đông chiến lược. Tuy vậy, việc tìm kiếm, lựa chọn các đối tác chiến lược là không dễ, khi đã tìm rồi lại vướng quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài.

Trong buổi làm việc vào tháng 11/2021 với CIEM, TS. Nguyễn Quốc Hùng - Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng cho rằng để tạo điều kiện cho các ngân hàng tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược tiềm năng, thì cần hoàn thiện khung pháp lý theo hướng phù hợp hơn với thông lệ quốc tế, ổn định lâu dài, nhất quán.

Quan điểm của ông Hùng là việc xem xét tăng tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là cần thiết, song phải đảm bảo hài hòa lợi ích, nhu cầu của các nhà đầu tư với yêu cầu quản lý nhà nước. Chính sách rõ ràng, nhất quán ngay từ đầu sẽ hỗ trợ rất nhiều cho các ngân hàng đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu, hội nhập.

Phó Giám đốc Dragon Capital: Nợ xấu ngân hàng không tệ như mọi người vẫn nghĩ

Tại Talkshow “Ngân hàng bán lẻ - Động lực bứt phá của Ngành Ngân hàng”, bà Phạm Thùy Dương – Phó Giám đốc Bộ phận phân tích Quỹ đầu tư Dragon Capital, đánh giá nhóm cổ phiếu ngân hàng có đà tăng trưởng mạnh mẽ năm 2021.

Theo đó, chủ yếu đến từ tăng trưởng lợi nhuận 9 tháng đầu năm rất cao so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, sau quý III/2021, dù ảnh hưởng bởi giãn cách xã hội, lợi nhuận nhóm ngành này vẫn có đà tăng trưởng ổn định.

Về vấn đề chất lượng tài sản, bà Dương cho rằng nhiều nhà đầu tư đang lo lắng về tình hình nợ xấu của các ngân hàng, và đây cũng là điều hợp lý.

"Tuy nhiên, ở góc độ đầu tư cơ bản và giá trị, tôi cho rằng vấn đề nợ xấu của ngành ngân hàng không tệ như mọi người vẫn nghĩ", đại diện Dragon Capital nói.

Thứ nhất, trong 9 tháng đầu năm, tỷ lệ nợ xấu toàn ngành đã tăng từ 1,6% lên 1,9%. Với bối cảnh dịch bệnh COVID-19, bà nhận định đà tăng này vẫn trong tầm kiểm soát.

Tại thời điểm cuối tháng 9/2021, tỷ lệ dư nợ tái cơ cấu là 2,6% tổng dư nợ cho vay, thấp hơn nhiều so với mức 3,9% cuối năm 2020.

Thêm nữa, các ngân hàng trong 9 tháng đầu năm đã tích cực trích lập dự phòng, tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức kỷ lục và trung bình cao trong khu vực. Điển hình, tại một số ngân hàng top đầu còn lên trên 200%.

Theo quan điểm của Phó Giám đốc Dragon Capital, nếu không xảy ra giãn cách diện rộng nữa thì nợ xấu khó ảnh hưởng tới bức tranh lợi nhuận năm 2022.

Trong quý IV và năm sau, bà Dương cho rằng lợi nhuận của các ngân hàng sẽ được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng hồi phục mạnh mẽ. Cuối tháng 12, nhiều ngân hàng cũng đã xin thêm room tín dụng, đây sẽ là động lực lợi nhuận cho ngân hàng, đặc biệt là tín dụng mảng bán lẻ.

Bên cạnh đó, nguồn thu của các ngân hàng bây giờ cũng đa dạng, đến từ nguồn thu dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhiều tệp khách hàng khác nhau.

"Do đó, Dragon Capital khá tự tin với tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận của ngành ngân hàng sắp tới cho cả quý IV/2021 và năm 2022", bà Dương nói.

Giá cổ phiếu tăng mạnh, lãnh đạo các công ty đua nhau thoái vốn

Theo thống kê của Người Đồng Hành, hàng loạt cổ đông nội bộ của nhiều doanh nghiệp có kế hoạch thực hiện giao dịch bán cổ phiếu từ đầu tháng 12.

Ngày 15/12, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo bà Lê Thị Tuyết – Chủ tịch Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (HNX: TAR) đăng ký bán 7 triệu cổ phần TAR. Nếu giao dịch hoàn tất, bà Tuyết sẽ giảm sở hữu về hơn 4,6 triệu đơn vị TAR (tỷ lệ 10%). Hiện vị lãnh đạo này đang là cổ đông lớn nhất sở hữu hơn 25% vốn, tương ứng với hơn 11,6 triệu cổ phần.

Trên thị trường, cổ phiếu TAR liên tục tăng mạnh từ đầu tháng 8 khi gấp gần 3 lần lên vùng đỉnh quanh 40.000 đồng/cp như hiện nay. Tạm tính theo mức giá này, bà Tuyết có thể thu về 280 tỷ đồng nếu giao dịch hoàn tất.

Người đứng đầu Fecon (HoSE: FCN), ông Phạm Việt Khoa, Chủ tịch HĐQT đăng ký bán hơn 1,4 triệu cổ phiếu FCN để giải quyết nhu cầu cá nhân. Giao dịch dự kiến từ 20/12 đến 18/1/2022.

Sau giao dịch, ông Khoa sẽ giảm số lượng cổ phiếu nắm giữ xuống còn 5 triệu đơn vị, tương ứng 3,2% vốn. Chủ tịch Fecon muốn bán bớt cổ phần trong bối cảnh giá FCN dao động quanh vùng đỉnh lịch sử gần 28.000 đồng, gấp gần 3 lần vùng đáy gần nhất trong tháng 7. Tạm tính theo giá hiện tại, ông Khoa có thể thu về hơn 39 tỷ đồng nếu bán hết số cổ phiếu đã đăng ký.

Bà Cao Thị Ngọc Dung, Chủ tịch HĐQT Công ty Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HoSE: PNJ), đăng ký bán 5 triệu cổ phiếu PNJ. Nếu thành công, tỷ lệ sở hữu sẽ giảm từ 5% về 2,8%, tương đương gần 6,4 triệu cổ phiếu và không còn là cổ đông lớn. Giao dịch dự kiến từ ngày 14/12 đến 12/1/2022.

Cũng trong khoảng thời gian này, ông Cao Ngọc Duy, em ruột bà Dung, đăng ký mua 4,5 triệu cổ phiếu PNJ

Tại Xây dựng và Nhân lực Việt Nam (CM Việt Nam, HNX: CMS), Chủ tịch HĐQT Phạm Minh Phúc đăng ký bán 3,7 triệu cổ phiếu từ 10/12 đến 9/1/2022 nhằm hạ lượng nắm giữ về gần 3,3 triệu đơn vị, tỷ lệ 19%. Đầu tháng 12, ông Phúc đã bán hơn 1,6 triệu cổ phiếu CMS để hạ tỷ lệ sở hữu còn 40,7% như hiện tại.

Cùng chiều giao dịch, ông Kim Ngọc Nhân, Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT đăng ký bán tiếp 700.000 cổ phần sau khi bán xong 625.434 cổ phiếu CMS từ cuối tháng 11.

Lãnh đạo dồn dập thoái vốn diễn ra trong bối cảnh giá cổ phiếu CMS tăng nóng gấp 8 lần lên 36.000 đồng/cp trong hơn một tháng gần đây.

Bên cạnh những cá nhân nói trên, hàng loạt lãnh đạo khác cũng muốn thoái toàn bộ vốn góp tại đơn vị công tác như Ủy viên HĐQT Tổng công ty 36 (UPCoM: G36), Ủy viên HĐQT Tasco (HNX: HUT)... trước diễn biến khả quan về giá cổ phiếu.

Bộ Công Thương miễn áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu

Bộ Công Thương vừa ra thông báo quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ và biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đối với sản phẩm thép (vụ việc ER01.SG04 và AC01.SG04).

Cục Phòng vệ Thương mại, Bộ Công Thương cho biết, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 16 Thông tư 37 ngày 29/11/2019 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM, Cục đã có Thông báo số 18 ngày 6/9 về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ các vụ việc nêu trên.

Sau khi tiếp nhận và xử lý theo quy định, Bộ Công Thương đã ban hành 7 quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ và biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM cho năm 2021 và 2022.

Trong đó, Công ty TNHH thép Daeho Việt Nam được nhập khẩu 11.310 tấn trong diện miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ, chống lẩn tránh trong năm 2022. Các công ty khác có trong danh sách là Công ty TNHH SX que hàn Đại Tây Dương, Công ty HHCN Lâm Viễn Vĩnh Phúc...

IDICO lập công ty bất động sản tại Tiền Giang, vốn 900 tỷ đồng

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty IDICO - CTCP (Mã: IDC) vừa công bố nghị quyết thành lập CTCP IDICO Tiền Giang với vốn điều lệ 900 tỷ đồng, trong đó tổng công ty sẽ góp 65% vốn, còn lại là các cổ đông khác.

Ngành nghề kinh doanh chính của IDICO Tiền Giang là kinh doanh bất động sản, bao gồm đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung. Địa chỉ đăng ký kinh doanh tại TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp.

Đạm Cà Mau đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2022 gấp 2,6 lần năm nay

Hội đồng quản trị CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (Đạm Cà Mau - Mã: DCM) vừa thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với tổng doanh thu hợp nhất là 9.059 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 513 tỷ đồng.

So với kế hoạch của năm 2021, chỉ tiêu năm 2022 Đạm Cà Mau đưa ra đang lần lượt cao hơn 15,5% về tổng doanh thu và gấp 2,6 lần về lợi nhuận sau thuế.

Con số kế hoạch lợi nhuận mặc dù tăng bằng lần so với kế hoạch năm 2021 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với lợi nhuận thực tế của các năm trước.

Chứng khoán APEC báo lãi lũy kế 520 tỷ đồng trong 11 tháng, gấp 10 lần cùng kỳ năm trước

CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (Mã: APS) cho biết lợi nhuận trước thuế lũy kế đến 30/11/2021 đạt 520 tỷ đồng, EPS 11 tháng là 5.333 đồng/cp, theo Báo Giao thông.

Lý giải cho sự tăng trưởng này, APS cho biết mảng tự doanh ghi nhận kết quả khả quan nhờ sự tăng trưởng của hàng loạt mã cổ phiếu nắm giữ trong thời gian vừa qua.

Bên cạnh các cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Tập đoàn APEC như cổ phiếu IDJ hay API, APS còn nắm giữ danh mục cổ phiếu như DPG, NBB, CII và đặc biệt cổ phiếu CEO. Đây là các cổ phiếu ghi nhận sự tăng trưởng gấp 3 - 4 lần trong thời gian vừa qua.

Doanh thu xuất khẩu tháng 11 của Vĩnh Hoàn đạt 912 tỷ đồng, tăng 38%

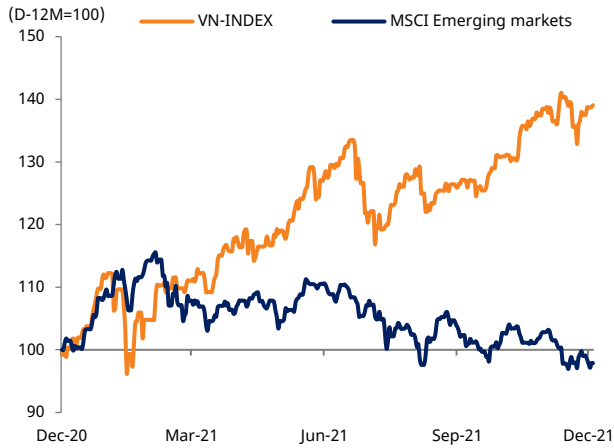
Vĩnh Hoàn (HoSE: VHC) công bố doanh thu xuất khẩu tháng 11 đạt 912 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ năm trước và tăng 17% so với tháng trước. Đây là mức doanh thu cao nhất từ đầu năm đến nay.

Doanh thu mảng cá tra đạt 617 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước; sản phẩm phụ tăng 53%, chăm sóc sức khỏe tăng 24%, sản phẩm khác tăng 321%, riêng sản phẩm giá trị giá tăng giảm 51% so với cùng kỳ năm trước.

Xét về thị trường tiêu thụ, Mỹ đạt 415 tỷ đồng tăng 68% so với cùng kỳ, Trung Quốc tăng 4%, các quốc gia khác tăng 49% và châu Âu giảm 3%. Tuy nhiên, so với tháng trước, thị trường Mỹ giảm 12%, châu Âu tăng 49%, Trung Quốc tăng 60% và quốc gia khác tăng 68%.

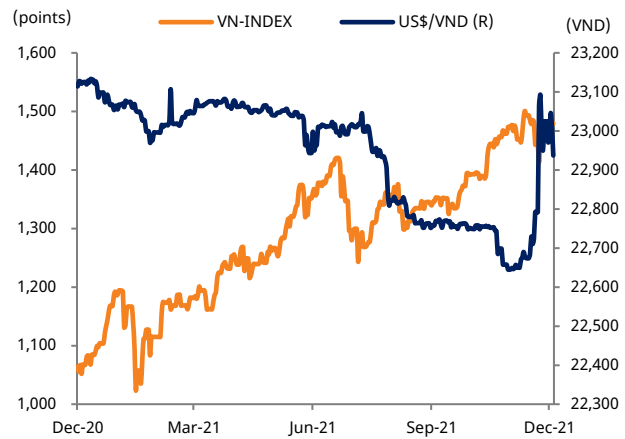
Lũy kế 11 tháng, Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu 7.811 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Riêng thị trường Mỹ, doanh thu đạt 3.429 tỷ đồng, đóng góp tỷ trọng 43,6%.

Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets



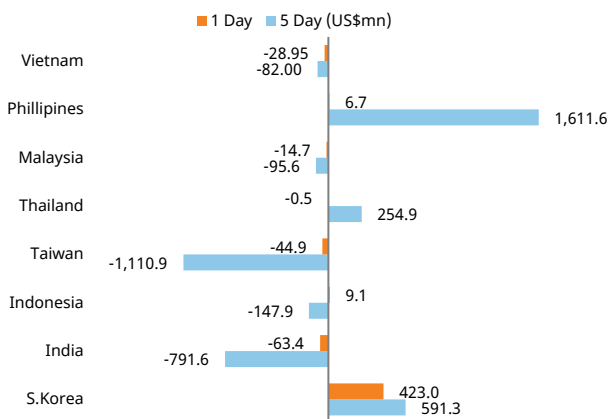
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND



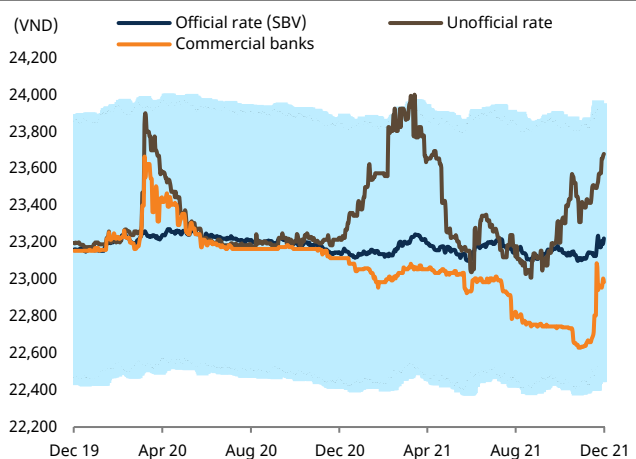
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài



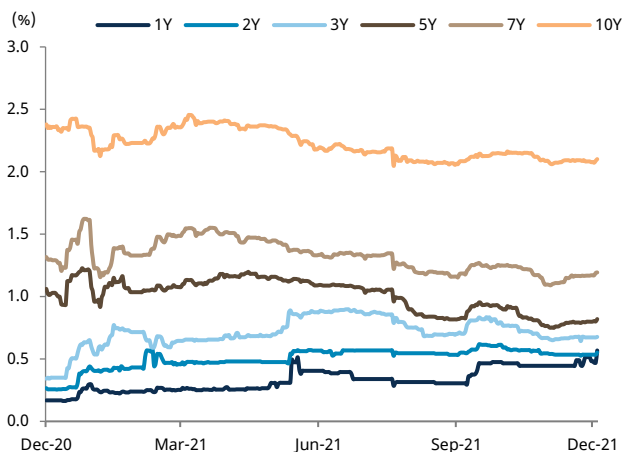
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND



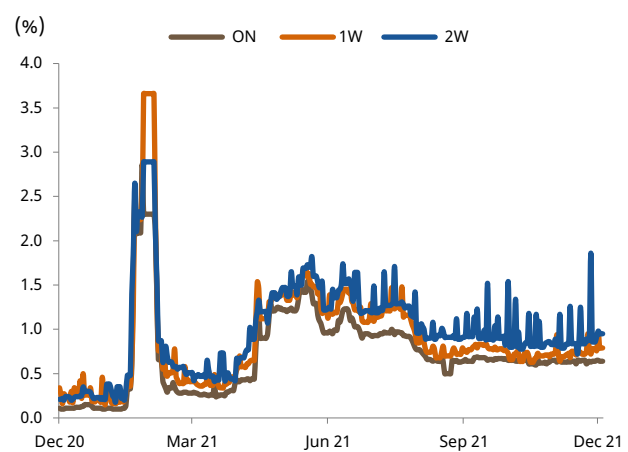
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN30 Index	VN30 Index	1,513.56	3,946,236		0.2	-0.4	-0.4	48.8	14.1	12.3	2.6	2.2	39.0	15.1	22.8	20.1
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB VN	33,200	89,705	30.0	0.6	-0.6	-0.3	46.6	9.3	7.2	2.0	1.6	27.0	28.4	23.9	24.1
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển	BID VN	44,900	180,589	16.7	0.0	0.7	3.0	-3.2	19.7	14.8	2.1	1.9	57.9	32.4	13.2	15.5
Tập đoàn Bảo Việt	BVH VN	57,600	42,758	26.4	-0.7	-2.0	-10.3	1.1	23.2	19.5	2.0	1.8	15.6	19.0	9.1	10.1
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	CTG VN	32,950	158,349	25.3	1.4	-1.8	2.2	24.7	12.1	8.8	1.6	1.4	-4.6	38.4	16.3	19.6
CTCP FPT	FPT VN	96,400	87,480	49.0	0.9	0.6	-1.9	96.2	20.9	17.1	4.5	4.1	29.1	22.2	24.0	25.3
TCT Khí Việt Nam	GAS VN	99,000	189,481	2.7	0.4	2.5	-15.7	17.7	19.5	16.0	3.8	3.4	25.8	21.6	19.7	22.3
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	GVR VN	38,250	153,000	0.6	1.1	2.0	-4.4	59.4	33.4	30.3	NA	NA	125.3	10.2	9.4	9.9
Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM	HDB VN	29,500	58,770	17.0	-0.7	-3.9	6.1	62.1	10.2	9.2	2.0	1.6	36.9	11.3	20.9	19.9
Tập đoàn Hoà Phát	HPG VN	46,700	208,885	24.1	-1.7	0.4	-9.1	67.5	5.6	6.6	2.1	1.6	192.7	-14.9	45.2	29.9
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	KDH VN	50,400	32,404	31.8	4.1	5.4	4.3	101.6	29.8	21.5	3.4	3.0	-9.7	38.3	13.5	15.8
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB VN	28,200	106,549	23.2	-0.2	-0.5	-1.7	73.9	8.9	7.4	1.7	1.4	44.6	19.5	21.7	21.7
Tập đoàn Masan	MSN VN	157,500	185,934	32.1	-1.6	2.5	4.7	87.5	40.4	28.9	8.5	6.6	28,449.3	39.9	31.6	23.1
CTCP Thế giới di động	MWG VN	134,500	95,876	49.0	0.7	0.3	-2.5	77.8	20.9	15.1	4.8	3.8	11.7	38.0	26.6	28.3
Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL VN	115,200	169,759	7.9	0.2	1.9	11.6	139.5	41.1	29.9	5.5	4.9	-523.3	37.4	13.8	13.9
CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	PDR VN	95,500	47,060	3.3	-2.3	-3.2	6.1	166.7	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	PLX VN	54,300	68,993	17.2	-1.1	1.9	-12.6	3.8	25.1	17.3	3.0	3.0	240.4	44.6	14.7	16.3
CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	PNJ VN	95,500	21,714	47.2	1.9	-1.8	-10.2	26.0	23.3	16.0	3.9	3.3	-5.0	45.9	18.4	22.9
TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam	POW VN	17,100	40,046	2.8	-0.6	5.2	20.8	44.3	22.1	17.4	1.3	1.2	-22.3	27.0	7.3	7.7
TCT CP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB VN	150,000	96,192	62.6	-0.7	-1.5	-12.0	-24.2	27.6	22.2	4.3	3.7	-23.8	24.2	17.6	19.4
CTCP Chứng Khoán Sài Gòn	SSI VN	52,500	51,573	38.5	3.1	-0.9	14.5	217.3	23.0	25.1	NA	NA	76.6	-8.4	17.7	13.7
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	STB VN	28,300	53,352	17.3	-1.0	-1.0	1.1	70.5	17.2	12.9	1.5	1.4	37.1	33.2	10.0	11.4
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB VN	49,850	175,019	22.5	0.0	-0.7	-4.5	75.8	10.2	8.6	1.9	1.6	38.8	18.6	20.8	19.8
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	TPB VN	51,300	60,107	29.4	0.2	-1.3	18.6	118.3	12.7	10.4	2.4	1.9	18.9	22.2	21.2	20.2
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	VCB VN	96,500	357,907	23.6	-2.6	-3.5	-1.5	0.5	17.7	14.7	3.1	2.5	21.8	20.3	20.3	20.4
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM VN	84,500	367,944	23.2	2.7	4.4	1.2	29.7	10.1	9.1	3.0	2.3	145.0	11.4	31.5	27.5
Tập đoàn Vingroup	VIC VN	102,000	388,132	13.6	2.0	-1.1	5.9	9.6	128.1	144.9	4.1	4.1	-116.6	-11.6	3.4	3.0
CTCP Hàng Không Vietjet	VJC VN	122,500	66,347	16.5	-0.2	-1.6	-4.2	-1.7	NA	34.3	NA	NA	-27.1	-495.1	0.4	16.2
CTCP Sữa Việt Nam	VNM VN	85,700	179,109	54.5	-1.0	-0.7	-3.5	-22.4	18.3	17.2	5.4	5.1	-2.3	6.7	32.9	33.2
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB VN	33,800	150,257	15.2	0.3	-5.6	-6.5	105.5	11.9	10.1	1.7	1.5	19.6	17.8	17.8	15.9
CTCP Vincom Retail	VRE VN	30,800	69,987	29.8	2.3	1.5	1.1	3.5	37.9	24.4	2.3	2.1	-22.5	55.2	6.1	9.0

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

Bảng 2: Biến động ngành

Nhóm ngành (Chuẩn GICS)	Điểm tác động (VN-Index 1W)	Vốn hóa (VND bn)	Biến động giá (%)				P/E (X)*		P/B (X)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
			1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	16.25	5,751,418	0.2	1.1	0.3	40.7	17.3	13.9	2.7	2.3	34.0	24.0	19.0	18.9
Ô tô và phụ tùng	-0.02	9,595	-1.2	-0.6	-7.2	45.7	7.5	6.1	1.3	1.2	20.7	22.4	10.6	11.5
Ngân hàng	-7.70	1,710,952	-0.5	-1.6	0.7	41.2	12.5	10.1	2.0	1.7	31.7	22.9	17.8	17.9
Xây dựng cơ bản	6.78	329,662	1.6	10.0	12.3	161.2	13.1	10.7	0.6	0.5	29.5	34.8	8.4	8.8
Dịch vụ thương mại	0.01	5,574	-0.4	1.0	-1.8	24.3	11.4	7.9	NA	NA	-7.8	45.5	8.0	11.1
May mặc và trang sức	-0.06	49,812	1.1	-0.3	-6.8	74.0	15.2	11.2	2.4	2.0	19.4	35.1	14.0	16.4
Dịch vụ tiêu dùng	0.04	9,363	0.0	1.2	-3.1	32.2	NA	20.3	NA	NA	NA	NA	-8.8	2.6
Dịch vụ tài chính	0.66	192,511	3.5	1.3	4.8	252.2	10.3	7.1	NA	NA	80.7	-8.4	16.2	12.8
Năng lượng	0.26	92,914	-1.1	1.2	-12.2	23.3	42.4	17.0	2.5	2.4	NA	NA	12.3	14.1
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	1.00	595,389	-1.2	0.7	-0.4	26.1	24.2	18.8	5.1	4.3	NA	11.1	23.5	21.1
Dịch vụ và thiết bị y tế	-0.02	4,222	2.4	-1.3	14.6	31.9	10.6	13.9	NA	NA	40.4	-23.7	12.0	10.0
Hàng cá nhân và gia dụng	0.01	1,652	0.0	2.0	-5.2	-5.6	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Bảo hiểm	-0.21	53,689	-0.4	-1.5	-9.7	13.0	20.5	17.2	1.8	1.6	20.0	18.7	8.2	9.2
Nguyên vật liệu	1.03	554,671	-0.6	0.8	-6.0	89.8	14.5	13.5	1.4	1.1	NA	0.8	26.5	20.1
Giải trí và truyền thông	0.01	1,589	-0.1	3.4	6.4	-21.7	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Dược phẩm	0.05	35,380	-0.9	9.1	-2.0	61.1	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Bất động sản	11.56	1,379,925	-2.1	0.7	11.0	29.2	13.7	12.1	2.3	2.1	5.7	14.1	11.3	11.6
Bán lẻ	0.31	111,205	1.5	3.7	6.6	64.2	48.2	50.0	3.0	2.7	-5.1	4.9	12.9	12.1
Phần mềm và dịch vụ	0.13	94,994	0.7	1.2	1.6	83.5	20.5	15.4	4.4	3.6	52.8	37.1	23.8	25.3
Thiết bị và phần cứng	-0.09	11,041	0.9	0.5	-2.0	98.0	19.2	15.7	4.1	3.7	29.4	22.7	22.1	23.3
Dịch vụ viễn thông	0.02	2,220	1.8	-3.2	0.0	216.6	20.6	15.0	6.8	5.0	95.3	36.8	29.7	29.3
Vận tải	0.35	200,371	0.0	4.0	-4.5	435.7	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Tiện ích	1.89	298,135	0.2	1.2	-4.4	38.0	85.8	78.3	0.5	0.5	19.7	NA	-275.0	33.3

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

Bảng 3: Các cổ phiếu tác động VN-Index

Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng	Điểm tác động
VHM VN	84,500	4.4	8,330,240	4.1
BCM VN	67,900	26.2	1,244,820	3.8
DIG VN	91,000	32.8	6,998,780	2.9
GAS VN	99,000	2.5	689,520	1.2
MSN VN	157,500	2.5	1,514,080	1.2
NLG VN	64,800	15.9	8,414,580	0.9
NVL VN	115,200	1.9	4,447,460	0.8
VGC VN	61,500	13.1	2,870,020	0.8
GVR VN	38,250	2.0	2,586,900	0.8
POW VN	17,100	5.2	30,921,660	0.5

Nguồn: Bloomberg

Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng	Điểm tác động
VCB VN	96,500	-3.5	1,431,080	-3.4
VPB VN	33,800	-5.6	23,543,380	-2.3
VIC VN	102,000	-1.1	3,870,560	-1.1
CTG VN	32,950	-1.8	7,102,280	-0.7
HDB VN	29,500	-3.9	4,926,720	-0.6
SHB VN	22,200	-3.3	10,163,960	-0.5
PDR VN	95,500	-3.2	4,594,400	-0.4
SAB VN	150,000	-1.5	132,020	-0.4
VNM VN	85,700	-0.7	1,730,300	-0.3
TCB VN	49,850	-0.7	7,125,300	-0.3

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.